

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quyết Thắng

2. Bà Nguyễn Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Hồng N**, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường X, thành phố B, tỉnh B; nơi ở: Tổ dân phố Tiên Môn 2, phường L, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc B, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1962; chồng Đỗ Trọng H, năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 02/6/2018 đến ngày 11/6/2018 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt)

*** Bị hại:**

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 36, ngách 01, ngõ 5, đường Trần Quang Khải 3, tổ 6, phường X, thành phố B, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Trần Công B, sinh năm 1996. (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Chi Ly 1, phường T, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Đỗ Trọng H, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 11, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Xuân L, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 186, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Thân Văn L, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 174, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2018, Đào Hồng N cùng chồng là anh Đỗ Trọng H đi xe máy biển kiểm soát 98B1- 639.36 đến nhà chị Lê Thu G, trú tại ngách 7, ngõ 174, đường G, phường D, thành phố B để ăn cỗ giỗ. Tại đây, N vào nhà bếp để phụ giúp mọi người làm cỗ thì thấy mẹ đẻ của N là bà Lê Thị H cũng đang ở đó. Một lúc sau, N đi lên phòng khách nhà chị G thì nhìn thấy trên bàn máy vi tính có để 01 chiếc túi xách bằng da màu xanh. N nhận ra chiếc túi xách là của bà H thường sử dụng hàng ngày. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 98A-137.77 của bà H lúc này đang để ở đường G, phường D, thành phố B. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, N đi đến mở chiếc túi xách của bà H lục tìm lấy được 01 chiếc chìa khóa ô tô đút vào túi quần bên trái. Sau đó, N đi ra chỗ anh H đang ngồi B anh Hoàng đưa cho chìa khóa xe máy để đi mua thẻ điện thoại. Sau đó, N đi xe máy đến trước cửa số nhà 186, đường G, phường D thì đỗ lại dựng xe máy cạnh chiếc xe ô tô của bà H. N lấy chìa khóa ô tô mở khóa xe ô tô biển kiểm soát 98A- 137.77, mở cửa xe ngồi lên ghế lái điều khiển xe ô tô đi đến cửa hiệu cầm đồ L ở địa chỉ 164, đường N, phường N, thành phố B. Tại đây, N gặp anh Trần Công B là nhân viên hiệu cầm đồ đặt vấn đề vay số tiền 120.000.000 đồng và để lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 137.77 làm tin. Anh B hỏi giấy tờ xe thì N nói dối là giấy tờ xe đang bị Công an giữ do vi phạm giao thông. Anh B tin tưởng, đồng ý cho N vay số tiền 120.000.000 đồng và yêu cầu N viết giấy vay tiền, N đã viết giấy vay tiền đề ngày 1/6/2018 hạn đến ngày 15/6/2018 thì quay lại trả tiền lấy xe. Số tiền 120.000.000 đồng cầm cố xe có được, N khai đã sử dụng đánh bạc với một số người không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực phường D, thành phố B, tỉnh B và bị thua hết.

Ngày 01/6/2018, bà Lê Thị H đã trình báo Công an thành phố B. Ngày 02/6/2018, Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu camera an ninh tại số nhà 180,

đường G, phường D thu giữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Đào Hồng N trộm cắp xe ô tô ngày 01/6/2018.

Ngày 02/6/2018, Đào Hồng N đến Công an thành phố B đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu hồng; 01 túi da màu đen; số tiền 7.280.000 đồng và 01 đôi dép bằng da, quai sỏ ngón, màu nâu trắng.

Ngày 02/6/2018, anh Trần Công B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 137.77; 01 chìa khóa xe ô tô và 01 giấy vay tiền đề ngày 01/6/2018 đề tên người vay tiền là Đào Hồng N (ký hiệu giám định A).

Ngày 02/6/2018, anh Đỗ Trọng H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc áo phong cộc tay, màu đen, áo cổ tròn, phần phía trước có khâu hình các màu đỏ, vàng, trắng, đen, loại áo phong nữ, nhãn hiệu Banana; 01 chiếc quần bò ngố, loại quần nữ, màu xanh, ống quần đùi bên phải có thêu chữ MAISON DE REEFUR, màu đen; 01 sổ khám bệnh của Bệnh viện quân y 103, tên người người bệnh là Đào Hồng N.

Ngày 06/6/2018, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả, Đào Hồng N đã xác định rõ vị trí trộm cắp tài sản và thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Ngày 07/6/2018, anh Đỗ Trọng H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng-bạc-đen, biển kiểm soát 98B1-639.36 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98A- 639.36.

Ngày 13/6/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chữ viết, chữ ký của Đào Hồng N. Tại Bản kết luận giám định số 833/KL-PC54 ngày 29/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Đào Hồng N trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục "Bên cho vay") so với chữ viết, chữ ký của Đào Hồng N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người viết, ký ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 98A- 137.77, số máy X143320, số khung: RL4B29F3645013781, xe đã qua sử dụng có giá trị là 295.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô, 01 chiếc chìa khóa xe ô tô 98A- 137.77 cho bà Lê Thị H. Đến nay, bà H đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đào Hồng N.

Đối với anh Trần Công B có hành vi nhận cầm cố chiếc xe ô tô 98A- 137.77 nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh B không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, ngày 17/6/2018, Đào Hồng N đã trả lại cho anh Trần Công B số tiền 120.000.000đồng, đến nay anh B không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 07/8/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đào Hồng N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 62/2018/PYTT ngày 10/9/2018, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc kết luận:

“1. Hiện tại Đào Hồng N sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Tiên môn 2, phường L, thành phố B, tỉnh B không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đêm ngày 01/6/2018, Đào Hồng N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Đào Hồng N không bị bệnh tâm thần đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Tại Bản Cáo trạng số 200/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đào Hồng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại là bà Lê Thị H khai: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 98A- 137.77 bị cáo trộm cắp là xe của bà. Bà đã nhận lại xe, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Bà đề nghị Hội đồng xét xử phân tích, giáo dục bị cáo để bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Trọng H khai: Khi bị cáo lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B1- 639.36, bị cáo chỉ nói để đi mua thẻ điện thoại, không nói đi trộm cắp tài sản. Nay anh đã nhận lại xe nên không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đào Hồng N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/6/2018 đến ngày 11/6/2018.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong cộc tay, màu đen, áo cổ tròn, phần phía trước có khâu hình các màu đỏ, vàng, trắng, đen, loại áo phong nữ, nhãn hiệu Banana; 01 chiếc quần bò ngố, loại quần nữ, màu xanh, ống quần đùi bên phải có thêu chữ màu đen MAISON DE REEFUR; 01 đôi dép bằng da, quai sỏ ngón, màu nâu trắng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định số 833/KL-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 01/6/2018, tại vỉa hè trước cửa số nhà 186, đường G, phường D, thành phố B, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 98A- 137.77 trị giá 295.000.000 đồng của bà Lê Thị H. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh, điều, điểm, khoản trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của

người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chính người thân của mình để chiếm đoạt tài sản mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản rất liều lĩnh, táo bạo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn ă, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại là bà Lê Thị H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Để đảm B tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, xử phạt tù giam đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cho bị cáo ở khung liên kề nhẹ hơn của điều luật.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N khai tham gia đánh bạc ở khu vực phường T, thành phố B, tỉnh B nhưng không nhớ địa chỉ nơi đánh bạc, không nhớ tên tuổi, địa chỉ những người tham gia đánh bạc cùng. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý về hành vi đánh bạc.

[8] Đối với anh Trần Công B có hành vi nhận cầm cố chiếc xe ô tô BKS 98A- 137.77 nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh B không vi phạm pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Bị hại là bà Lê Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Công B đã được bị cáo trả lại số tiền 120.000.000đồng nay không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay, màu đen, áo cổ tròn, phần phía trước có khâu hình các màu đỏ, vàng, trắng, đen, loại áo phông nữ, nhãn hiệu Banana; 01 chiếc quần bò ngắn, loại quần nữ, màu xanh, ống quần đùi bên phải có thêu chữ màu đen MAISON DE REEFUR; 01 đôi dép bằng da, quai sỏ ngón, màu nâu trắng là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng-bạc-đen, biển kiểm soát 98B1- 639.36 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98A- 639.36, bị cáo dùng vào việc phạm tội là của anh Đỗ Trọng Hoàng, chồng bị cáo. Anh Hoàng không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản, ngày 07/8/2018 Cơ quan điều tra đã trả anh Hoàng chiếc xe trên là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu sơn nâu vàng, biển kiểm soát 98A- 137.77 là tài sản của bà H bị bị cáo trộm cắp, ngày 22/6/2018 Cơ quan điều tra trả cho bà H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với 01 quyển sổ khám bệnh của bệnh viện Quân y 103 mang tên Đào Hồng N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu hồng, 01 túi da màu đen, số tiền 7.280.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 07/8/2018 Cơ quan điều tra trả lại bị cáo là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Hồng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:
 - Xử phạt: Bị cáo Đào Hồng N 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/6/2018 đến ngày 11/6/2018.
3. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phông cộc tay, màu đen, áo cổ tròn, phần phía trước có khâu hình các màu đỏ,

vàng, trắng, đen, loại áo phong nữ, nhãn hiệu Banana; 01 chiếc quần bò ngố, loại quần nữ, màu xanh, ống quần đùi bên phải có thêu chữ màu đen MAISON DE REEFUR; 01 đôi dép bằng da, quai sỏ ngón, màu nâu trắng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Hồng N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TPBG;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện